

	NỘI DUNG	NHẬN BIẾT	THÔNG HIỂU	VẬN DỤNG THẤP
PART A (TN) Multiple choice	Unit 10, 13, 15	Số câu (20) = 4đ		
Phonetics (Ngữ âm)	Phát âm (Pronunciation)	1	1	
	Nhấn âm (Stress)	1	1	
Choose the best option	Giao lưu (speaking)	1		1
	Đồng nghĩa (Synonym)	1	1	
	Trái nghĩa (Antonym)	1		1
	Grammar (<i>Tenses, Relative Clause, Tag question, “be able to”</i>)	2		1
	Word form	1	1	
	Reading (Close Test)	2	1	2
TRẮC NGHIỆM		10	5	5
PART B (TL)		(6 đ)		
Correction	Sửa lỗi sai (Correct the mistake)	1	2	2
Gap filling	Read the passage and choose the proper word(s) from the box to fill in each blank.	2	2	1
	give the correct form of the word in brackets	2	2	1
	Fill in each blank with ONE suitable word.	1	2	2
Transformation	Rewrite the sentences without changing their meanings (<i>Tenses, Relative Clause, Cleft sentence, Tag question, “be able to”</i>)	4	2	4
TỰ LUẬN		10	10	10